

## CURRICULUM VITAE

<b>Surname:</b>	<b>LE</b>
<b>First Name:</b>	<b>NGUYEN THANH</b>
<b>Date of Birth:</b>	10 April 1973
<b>Academic Qualification:</b>	Doctor in Law
<b>Venia Legendi (qualification to teach):</b>	Main Lecture
<b>Further Qualifications:</b>	

<b>At the Higher Education Institution (to be accredited) since:</b>	2013
<b>Level of Employment (part-time or full-time):</b>	Full-time
<b>Teaching Focus:</b>	Criminology, Criminal Procedure Law, Judicial Psychology, Victimology
<b>Interdisciplinary Aspects:</b>	Criminal Law
<b>Activities in the Areas:</b>	
- <b>Further Education</b>	Delivering courses for post-grad education, including courses for Ph.D. candidates
- <b>Research</b>	Carrying out various researches at the university levels
- <b>Consultancy</b>	Providing advices on criminal cases;
<b>How are personal research activities reflected in</b>	Personal researches have become reading materials for under- and post-graduate courses

<b>teaching activities?</b>	
-----------------------------	--

<b>Work experience:</b>	
<b>General</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Teaching and reseaching on Criminology, Criminal Procedure Law, Judicial Psychology, Victimology</li> <li>- Supervising master thesis</li> <li>- Carrying out academic researches</li> </ul>
<b>Activities as an Expert:</b>	Adjudicate criminal and civil cases
<b>Publications:</b>	<p><b>Papers</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Le Nguyen Thanh (2023), <i>Causes of physical violence against children within the family</i>, No. 10/2023, 1-8, The people’s Court Journal. [Original in Vietnamese: <i>Nguyên nhân của bạo lực về thể chất đối với trẻ em trong phạm vi gia đình</i>, số 10/2023, 1-8]</li> <li>2. Le Nguyen Thanh (2022), <i>Interrogation of the accused who is under 18 years old according to Vietnamese criminal procedure law</i>, No. 6/2022, 71-84, Vietnamese Journal of Legal Sciences. [Original in Vietnamese: <i>Hỏi cung bị can là người dưới 18 tuổi theo luật Tố tụng hình sự Việt Nam</i>, số 6/2022, 71-84].</li> <li>3. Le Nguyen Thanh (2022), <i>Some issues regarding prevention of child sexual abuse offences in Vietnam nowadays</i>, No. 11/2022, 5-12, The people’s Court Journal. [Original in Vietnamese: <i>Một số vấn đề về phòng ngừa các tội xâm phạm tình dục trẻ em ở Việt Nam hiện nay</i>, số 11/2022, 5-12, Tạp chí Tòa án nhân dân.</li> <li>4. Le Nguyen Thanh (2021), <i>Residential Searching under Criminal Procedure Law of Vietnam</i>, No. 20/2021, 18-26, Legislative Studies. [Original in Vietnamese: <i>Khám xét chỗ ở theo luật Tố tụng hình sự Việt Nam</i>, Nghiên cứu lập pháp, số 20/2021, 18-26]</li> <li>5. Le Nguyen Thanh (2021), <i>Postponement of the first-instance trial according to Vietnamese criminal procedure law</i>, No. 6/2021, 93-105, Vietnamese Journal of Legal Sciences. [Original in Vietnamese: <i>Hoãn phiên tòa sơ thẩm theo luật Tố tụng hình sự Việt Nam</i>, Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam, số 6/2021, 93-105]</li> <li>6. Le Nguyen Thanh (2015), <i>Improving provisions concerning</i></li> </ol>



*the burden of proof in criminal procedure law to ensure the right to defense and litigation*, No. 8 (93)/2015, 17-23, Legal Sciences Journal. [Original in Vietnamese: *Hoàn thiện các quy định về chứng minh trong tố tụng hình sự nhằm đảm bảo quyền bào chữa và đảm bảo tranh tụng*, Tạp chí Khoa học pháp lý, số 8 (93)/2015, 17-23]

7. Le Nguyen Thanh (2014), *Prevention the crime of applying corporal punishment in Vietnam as a contribution to the implementation of nation obligation when accessing to the UN Convention against Torture*, No. 03/2004, 69-80, Legal Sciences Journal. [Original in Vietnamese: *Phòng ngừa dùng nhục hình ở Việt Nam góp phần thực hiện nghĩa vụ quốc gia khi gia nhập công ước chống tra tấn của Liên hợp quốc*, Tạp chí Khoa học pháp lý, số 3/2004, 69-80]

8. Le Nguyen Thanh (2013), *Rights to be exempted from obligation to declare in criminal procedure – the fundamental right of citizens and right of participants in criminal proceedings*, No.1 (74)/2013, 16-24, Legal Sciences Journal. [Original in Vietnamese: *Quyền được miễn trừ nghĩa vụ khai báo trong tố tụng hình sự - Quyền cơ bản của công dân, quyền của những người tham gia tố tụng*, Tạp chí Khoa học pháp lý, số 1 (74)/2013, 16-24]

9. Nguyen Thi Phuong Hoa and Le Nguyen Thanh (2012), *Rights and Obligations in relation to Criminal Justice in International Documents on Human Rights and Constitutions of Certain Countries – Their Implementation for Vietnam*, Legal Sciences Journal, No. 06(73)/2012, 73-80. [Original in Vietnamese: *Nguyen Thi Phuong Hoa va Le Nguyen Thanh (2012), Các quyền và nghĩa vụ về tư pháp hình sự trong các văn kiện quốc tế về quyền con người và Hiến pháp một số nước – Kinh nghiệm cho Việt Nam*, Tạp chí Khoa học pháp lý, số 06(73)/2012, 73-80].

10. Le Nguyen Thanh (2012) *Comments on the Concept of victim in Criminal Procedure*, No.5 (72)/2012, 18-26, Legal Sciences Journal. [Original in Vietnamese: *Bàn về khái niệm người bị hại trong tố tụng hình sự*, Tạp chí Khoa học pháp lý, số 5 (72)/2012, 18-26]

11. Le Nguyen Thanh (2012), *Right to Private Prosecution in Procedure Law and Implementation of Adversarial system to Meet Demand of Judicial Reform in Vietnam*, No. 1 (285)/2015,



69-79, Legal Sciences Journal. [Original in Vietnamese: *Quyền tư tố trong tố tụng hình sự và vấn đề thực hiện tranh tụng nhằm đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp*, Tạp chí Khoa học pháp lý, số 1 (285)/2012, 69-79]

12. Le Nguyen Thanh (2010), *Rights and protection of the victims of crimes in Vietnamese criminal procedures*, No. 6 (61)/2010, 41- 48, Legal Sciences Journal. [Original in Vietnamese: *Quyền của người bị hại và vấn đề bảo vệ người bị hại trong tố tụng hình sự Việt Nam*, Tạp chí Khoa học pháp lý, số 6 (61)/2010, 41-48]

13. Le Nguyen Thanh (2010), *Problems in relation resolving civil issues in criminal proceedings*, No. 1 (56)/2010, 25-32, Legal Sciences Journal. [Original in Vietnamese: *Một số vấn đề về giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án hình sự*, Tạp chí Khoa học pháp lý, số 1 (56)/2010, 25-32]

14. Le Nguyen Thanh (2007), *Evaluation of Effectiveness of Crime Prevention*, No. 1 (38)/2007, 34-37, Legal Sciences Journal. [Original in Vietnamese: *Vấn đề đánh giá hiệu quả phòng ngừa tội phạm*, Tạp chí Khoa học pháp lý, số 1 (38) 2007, 34-37]

15. Le Nguyen Thanh (2005), *The position of victimology in Vietnamese criminology*, No. 6 (31)/2015, 47-51, Legal Sciences Journal. [Original in Vietnamese: *Nạn nhân học trong Tội phạm học Việt Nam*, Tạp chí Khoa học pháp lý, số 06 (31)/2005, 47 – 51]

#### **Books**

16. Vo Thi Kim Oanh (2016) (Editor), *Commentary on basic new points of the Criminal Procedure Code 2015*, Hong Duc Publishing House [Le Nguyen Thanh: *Discussing some new contents of the basic principles in the 2015 Criminal Procedure Code (23-31); Some new points about proof and evidence regulations in the 2015 Criminal Procedure Code (44-48)*]

17. Võ Thị Kim Oanh and Le Nguyen Thanh (Co-editors), Hochiminh City University of Law (2013) *Textbook on Criminology*, Hong Duc Publishing House [Original in Vietnamese: Võ Thị Kim Oanh và Lê Nguyên Thanh (đồng chủ biên), Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh, *Giáo trình Tội phạm học*]

18. Le Nguyen Thanh (2016) (Editor), *Judicial Psychology*, Ho Chi Minh city National University Publishing House.



	<p><b>Researches</b></p> <p>19. Phạm Thái (2022) (Head of the Group Researchers), <i>Measures to detain people in emergency situation according to Vietnamese criminal procedure law</i>, University level. [<i>Biện pháp giữ người trong trường hợp khẩn cấp theo pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam</i>, cấp Trường, (Le Nguyen Thanh, Member of the Group Researchers)]</p> <p>20. Le Nguyen Thanh (2014) (Head of the Group Researchers), <i>Evidence and proof in Vietnamese criminal proceedings – Assessment from a human rights perspective</i>, University level. [<i>Chứng cứ và chứng minh trong tố tụng hình sự Việt Nam – Đánh giá ở góc độ quyền con người</i>, cấp Trường]</p> <p>21. Le Nguyen Thanh (2012) (Head of the Group Researchers), <i>Rights to be exempted from obligation to declare in criminal procedure</i>, University level. [<i>Quyền được miễn trừ nghĩa vụ khai báo trong tố tụng hình sự Việt Nam</i>, cấp Trường]</p>
<b>Memberships:</b>	Member of People’s Jury – HCMC Court.
<b>International experience through:</b>	
- <b>Management Activities</b>	
- <b>Academic Activities</b>	
- <b>Personal Background/ Experience</b>	
<b>Other:</b>	